TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2307/2018/QĐST-VHNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1948/2018/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông B, địa chỉ: đường, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

Và bà T, địa chỉ: cư xá Đ, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Những nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/11/2018 là:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông B và bà T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông B và bà T thống nhất giao con chung là Bùi Chí V sinh ngày 10/12/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho đến khi con thành niên. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2018. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở**.**

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông B không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên, thì ông B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi các bên đã thoả thuận theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về tài sản: Ông B và bà T xin tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông B và bà T nộp.

Xét thấy hai bên thực sự tự nguyện ly hôn; đã thỏa thuận với nhau việc tự giải quyết về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Sự thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông B và bà T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Thái Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An cấp ngày 29/9/2014 cho ông B và bà T hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

Về con chung: Giao con chung là Bùi Chí Vinh sinh ngày 10/12/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho đến khi con thành niên. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2018. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở**.**

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông B không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên, thì ông B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi các bên đã thoả thuận theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản: Ông B và bà T xin tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí về việc thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông B và bà T phải nộp nhưng được cấn trừ vào tiền lệ phí là 300.000 đồng mà ông B và bà T đã nộp theo biên lai thu số 0005572 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh ông B và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3**.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND xã Thái Trị, H.Vĩnh Hưng, T. Long An;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Trần Thị Yến